

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

**CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Hệ thống thông tin kinh tế

TỪ 2009

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số:..... /QĐ-ĐHM, ngày ... tháng ... năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM)

- Tên chương trình : **HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH TẾ**
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Ngành đào tạo : Hệ thống thông tin kinh tế
- Loại hình đào tạo : Chính quy tập trung

1 MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin kinh tế có phẩm chất đạo đức, được trang bị đầy đủ khối kiến thức giáo dục đại cương, các vấn đề lý thuyết và các kỹ năng thực hành cơ bản của ngành Công Nghệ Thông Tin, các kiến thức về kinh tế và quản trị, nắm vững về Tin học quản lý

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng là chuyên viên công nghệ thông tin, chuyên viên phân tích, chuyên viên tư vấn thực hiện việc tổ chức và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các tổ chức kinh tế - xã hội; có khả năng quản lý các doanh nghiệp công nghệ thông tin.

1.2 Mục tiêu cụ thể

Chương trình Hệ thống thông tin kinh tế hướng đến việc đào tạo, trang bị cho sinh viên ba nhóm kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

Kiến thức

- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tin học quản lý
- Vận dụng kiến thức tin học quản lý vào thực tiễn quản lý ở các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, các cơ quan quản lý khu vực công.

Kỹ năng

- Khả năng sử dụng thành thạo các ngôn ngữ lập trình và các công cụ hỗ trợ.

- Phân tích, thiết kế, xây dựng chương trình ứng dụng trong cơ sở dữ liệu và tin học quản lý.

Thái độ

- Có phẩm chất chính trị và ý thức tổ chức kỷ luật tốt.
- Có tác phong làm việc nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp.
- Có tinh thần làm việc theo nhóm.

2 THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo của chương trình là 4 năm với 8 học kỳ.

3 KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

Tổng khối lượng kiến thức tích lũy cho toàn khóa tối thiểu là 135 tín chỉ, không bao gồm Giáo Dục Thể Chất (5 tín chỉ) và Giáo Dục Quốc Phòng (7 tín chỉ), trong đó bao gồm:

- Các học phần có số thứ tự từ 1 đến 34 và 41,42 là các học phần bắt buộc.
- Các học phần có số thứ tự từ 35 đến 40 trong phần 9.2.3.2 là các học phần tự chọn thuộc kiến thức chuyên ngành. Các học phần có số thứ tự từ 43 đến 63 trong phần 9.2.4.2 là các học phần tự chọn thuộc kiến thức bổ trợ. Số học phần tự chọn của sinh viên tối thiểu là 15 tín chỉ (6 tín chỉ kiến thức chuyên ngành và 9 tín chỉ kiến thức bổ trợ) để đủ chương trình quy định của Trường.

4 ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Ứng viên có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học và tương đương theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

5 QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình được thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM.

6 TỐT NGHIỆP

6.1 Tốt nghiệp với khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp khi hội đủ điều kiện tại điều 24, chương IV của Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM, và theo qui định của Khoa, cụ thể:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình
- Có điểm trung bình chung học tập đạt từ 7,0 trở lên
- Có điểm báo cáo thực tập đạt từ 8,0 trở lên và có sự đồng ý của GVHD để làm khóa luận tốt nghiệp

6.2 Tốt nghiệp với các học phần chuyên môn

Sinh viên không được giao làm khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn để tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình, theo điều 24, chương IV của Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM.

7 CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn ở điều 26, chương IV của Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM.

8 THANG ĐIỂM

Chương trình áp dụng thang điểm 10.

9 NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
9.1	Khối kiến thức giáo dục đại cương (không kể GDTC và GDQP)		37	
9.1.1	Lý luận Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh		10	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin		5	CTK
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	CTK
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam		3	CTK
9.1.2	Khoa học xã hội		4	
4	Logic học		2	
5	Pháp luật đại cương		2	CTK
9.1.3	Ngoại ngữ		8	
6	Tiếng Anh nâng cao 1		4	CTK
7	Tiếng Anh nâng cao 2		4	CTK
9.1.4	Toán- Tin học		15	CTK
8	Toán cao cấp		5	CTK
9	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		3	CTK
10	Nhập môn tin học		3	CTK
11	Toán kinh tế 2 (tối ưu hóa)		3	

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
9.1.5	Giáo dục thể chất		5	CTK
12	Giáo dục thể chất 1		2	
13	Giáo dục thể chất 2		3	
9.1.6	Giáo dục quốc phòng		7	CTK
9.2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		99	
9.2.1	Kiến thức cơ sở của khối ngành		6	
14	Kinh tế vi mô 1		3	CTK
15	Kinh tế vĩ mô 1		3	CTK
9.2.2	Kiến thức cơ sở ngành		31	
16	Kinh tế lượng		3	
17	Dự báo trong kinh doanh		3	
18	Nguyên lý kế toán		3	CTK
19	Quản trị học		3	CTK
20	Quản trị dự án		4	
21	Toán tin học (toán rời rạc)		4	CTK
22	Kiến trúc máy tính		3	CTK
23	Hệ điều hành		3	CTK
24	Hệ thống thông tin quản lý		3	CTK
25	Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp		2	
9.2.3	Kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành		37	
9.2.3.1	Phần bắt buộc		31	
26	Cơ sở lập trình		3	CTK
27	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		4	CTK
28	Nhập môn cơ sở dữ liệu		4	CTK
29	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế		3	CTK
30	Nhập môn mạng máy tính (mạng và truyền thông)		4	CTK
31	Quản trị hệ cơ sở dữ liệu		3	
32	Phân tích thiết kế hệ thống		4	
33	Lập trình cơ sở dữ liệu		3	
34	An toàn và bảo mật thông tin		3	

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
9.2.3.2	Phần tự chọn		6	
<i>Sinh viên chọn <u>tối thiểu</u> 6 tín chỉ trong số các học phần sau:</i>				
35	Quản lý dự án phần mềm		3	
36	Công nghệ mã nguồn mở		3	
37	Lập trình web		3	
38	Lập trình Java		3	
39	Công nghệ phần mềm		3	
40	Lập trình giao diện		3	
9.2.4	Kiến thức bổ trợ		15	
9.2.4.1	Phần bắt buộc		6	
41	Tiếng Anh chuyên ngành 1		3	
42	Tiếng Anh chuyên ngành 2		3	
9.2.4.2	Phần tự chọn		9	
<i>Sinh viên chọn <u>tối thiểu</u> 9 tín chỉ trong các học phần sau cho mỗi Định hướng</i>				
Định hướng: Quản lý doanh nghiệp				
43	Quản trị vận hành		3	
44	Quản trị nhân lực		3	
45	Quản trị tài chính		3	
46	Quản trị rủi ro		3	
47	Quản trị Marketing		3	
48	Kinh doanh quốc tế		3	
49	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư		3	
50	Lập kế hoạch kinh doanh		3	
Định hướng: Quản trị tài chính				
51	Toán tài chính		3	
52	Kế toán quản trị		3	
53	Quản trị tài chính		3	
54	Thị trường chứng khoán		3	
55	Phân tích báo cáo tài chính		3	
56	Tài chính quốc tế		3	
57	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư		3	
58	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại		4	

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
Định hướng: Quản lý khu vực công				
59	Tài chính công		3	
60	Quản lý đô thị		3	
61	Thương mại điện tử		3	
62	Quản trị nhân lực		3	
63	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư		3	
9.2.5	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp		10	
64	Thực tập tốt nghiệp		3	
65	Khóa luận tốt nghiệp		7	
	Hoặc học các học phần sau:			
	- Các vấn đề cơ sở của hệ thống thông tin kinh tế		4	
	- Kỹ năng lập trình quản lý		3	
	Tổng cộng		135	

10 KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN)

HỌC KỲ 1

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Kinh tế vi mô 1		3	CTK
2	Toán cao cấp		5	CTK
3	Nhập môn tin học		3	CTK
4	Tiếng Anh nâng cao 1		4	
5	Giáo dục thể chất 1 (2TC)			CTK
	Tổng cộng		15	

HỌC KỲ 2

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin		5	CTK
2	Cơ sở lập trình		3	CTK
3	Kinh tế vĩ mô 1		3	CTK
4	Pháp luật đại cương		2	CTK
5	Tiếng Anh nâng cao 2		4	
6	Giáo dục thể chất 2 (3 TC)			CTK
7	Giáo dục quốc phòng (7TC)			CTK
Tổng cộng			17	

HỌC KỲ 3

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	CTK
2	Quản trị học		3	CTK
3	Logic học		2	
4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		3	CTK
5	Anh văn chuyên ngành 1		3	
6	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		4	CTK
7	<i>Môn bổ trợ tự chọn 1</i>		3	
Tổng cộng			20	

HỌC KỲ 4

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam		3	CTK
2	Toán kinh tế 2		3	
3	Nguyên lý kế toán		3	CTK
4	Anh văn chuyên ngành 2		3	
5	Kiến trúc máy tính		3	CTK
6	<i>Môn bổ trợ tự chọn 2</i>		3	
Tổng cộng			18	

HỌC KỲ 5

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Kinh tế lượng		3	
2	Nhập môn mạng máy tính		4	CTK
3	Toán tin học (toán rời rạc)		4	CTK
4	Nhập môn cơ sở dữ liệu		4	CTK
5	<i>Môn bổ trợ tự chọn 3</i>		3	
Tổng cộng			18	

HỌC KỲ 6

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Quản trị dự án		3	
2	Dự báo trong kinh doanh		3	
3	Hệ điều hành		3	CTK
4	Hệ thống thông tin quản lý		3	CTK
5	Lập trình cơ sở dữ liệu		3	
6	<i>Môn chuyên ngành tự chọn 1</i>		3	
7	<i>Môn tích lũy tốt nghiệp 1</i>			
Tổng cộng			18	

HỌC KỲ 7

STT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế		3	CTK
2	Phân tích thiết kế hệ thống		4	
3	Quản trị hệ cơ sở dữ liệu		3	
4	Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp		2	
5	An toàn và bảo mật thông tin		3	
6	<i>Môn chuyên ngành tự chọn 2</i>		3	
7	<i>Môn tích lũy tốt nghiệp 2</i>			
Tổng cộng			18	

HỌC KỲ 8

STT	Môn	Mã học phần	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Thực tập tốt nghiệp		3	
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm 2 học phần chuyên môn		7	
Tổng cộng			10	

11 MÔ TẢ VẤN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN**11.1 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (5 tín chỉ)**

Thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn học trước: Không

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo

11.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh.
- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Cùng với Môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.
- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới

11.3 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (3 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.
- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

11.4 Logic học (2 tín chỉ)

Môn học trước: không

Cung cấp những tri thức cơ bản của logic hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp đặc thù của logic học hình thức, các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học.

Môn học cũng trang bị những kỹ năng nắm vững nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng, từ đó vận dụng thành thạo các quy luật logic trong tư duy, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.

11.5 Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết chung về khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý về Nhà nước và Pháp luật, những nội dung cơ bản của các ngành luật gốc như hiến pháp, hành chính, dân sự, hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Nội dung chính của Môn học trình bày những khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, phân tích cấu trúc bộ máy nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước. Ngoài ra, Môn học còn giúp sinh viên xác định tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, xác định hệ thống các ngành luật trong hệ thống pháp luật của nhà nước Việt Nam. Bên cạnh đó, Môn học còn trình bày những nội dung cơ bản về Luật hành chính, Luật hình sự và Luật dân sự với tư cách là ba ngành luật chủ yếu của hệ thống pháp luật, để từ đó người học có thể dễ dàng tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ các ngành luật chủ yếu này.

11.6 Tiếng Anh nâng cao 1 (4 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh căn bản 2

Môn học tiên quyết: Tiếng Anh căn bản 2

Môn học này cung cấp các kiến thức tiếng Anh nhằm giúp sinh viên phát triển cả bốn kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết ở trình độ sơ trung cấp, cũng như nâng cao khả năng phát âm và bổ sung một lượng từ vựng thông dụng xoay quanh các chủ đề quen thuộc của cuộc sống. Mục đích của môn học là phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh đồng thời với kỹ năng tư duy nhằm giúp sinh viên có khả năng suy nghĩ độc lập.

11.7 Tiếng Anh nâng cao 2 (4 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh nâng cao 1

Môn học tiên quyết: Tiếng Anh nâng cao 1

Sau khi học xong môn này, người học có thể sử dụng 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết để giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Các chủ điểm ngôn ngữ mà họ có thể sử dụng được như: những thay đổi trong cuộc sống hiện tại so với quá khứ và tương lai, công việc phù hợp khả năng bản thân, các quốc gia, kỳ quan trên thế giới, một bộ phim hay một quyển sách hay. Đối với kỹ năng viết, người học có thể viết được một đoạn văn từ 70 đến 100 từ.

11.8 Toán cao cấp (5 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu các môn toán kinh tế, các môn kinh tế và rèn luyện phương pháp tư duy toán học để vận dụng vào việc học tập, nghiên cứu cũng như giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Môn học này bao gồm các nội dung: Hàm số, giới hạn và sự liên tục của hàm số. Đạo hàm và vi phân của 2 hàm biến số; Tích phân bất định và tích phân xác định; Chuỗi số và hàm số; Vector và không gian vectơ; Định thức, ma trận; Hệ phương trình tuyến tính.

11.9 Lý thuyết xác suất và thống kê toán (3 tín chỉ)

Môn học trước: Toán cao cấp

Môn học được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính qui luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.

Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giải thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

11.10 Nhập môn tin học (3 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin:

- Giới thiệu tổng quát về cấu trúc, thông số kỹ thuật, hoạt động của 1 hệ thống máy tính điện tử.
- Trình bày các nguyên tắc cơ sở của biểu diễn, xử lý thông tin trong MTĐT.
- Trình bày các khái niệm cơ sở và hoạt động của hệ điều hành WINDOWS.
- Hướng dẫn sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm bảng tính Excel.

11.11 Toán kinh tế 2 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Toán cao cấp

Toán kinh tế không phải là một nhánh của kinh tế học như là kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô hay kinh tế quốc tế. Thay vào đó, Toán kinh tế là một phương pháp tiếp cận để phân tích kinh tế, trong đó, các nhà kinh tế học sử dụng các công cụ toán để nêu vấn đề và giải quyết vấn đề kinh tế. Các vấn đề kinh tế này có thể là kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế môi trường....

Môn học mô tả những trường hợp sử dụng các công cụ toán học như hình học, ma trận, đại số, đạo hàm và tích phân, phương trình vi phân...

Môn học đề cập đến phương pháp phân tích cân bằng, mô hình tuyến tính, ma trận đại số, phương pháp so sánh tĩnh và khái niệm về đạo hàm, qui tắc đạo hàm và cách ứng dụng trong phương pháp so sánh tĩnh, vấn đề tối ưu hóa...

11.12 Giáo dục thể chất (5 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 09 năm 1995 và Quyết định số: 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 04 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo và các qui định của nhà trường.

Chương trình Môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản giúp sinh viên nắm vững kỹ thuật và phương pháp tập luyện các môn thể thao theo nội dung chương trình, phát triển một cách toàn diện các tố chất thể lực, bảo vệ và tăng cường sức khỏe phòng chống bệnh tật, nâng cao khả năng học tập và lao động phục vụ xã hội, góp phần hình thành nên những phẩm chất ý chí như lòng dũng cảm, tính tự tin, kiên trì vượt khó, ý thức tổ chức kỷ luật.

11.13 Giáo dục quốc phòng (7 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số: 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

11.14 Kinh tế vi mô 1 (3 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản. Môn học đề cập đến cung cầu thị trường, lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất, cấu trúc thị trường và tác động của các chính sách can thiệp thị trường của chính phủ.

11.15 Kinh tế vĩ mô 1 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

Môn học nhằm giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm đo lường sản lượng quốc gia, tốc độ tăng trưởng kinh tế, các chỉ số giá, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp của nền kinh tế. Ngoài ra, Môn học còn cung cấp những kiến thức về cách hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán. Bên cạnh đó, Môn học còn đưa ra một số mô hình như mô hình AS- AD để giải thích các biến động vĩ mô trong nền kinh tế cũng như dùng để phân tích chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ và dùng để giải thích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn.

11.16 Kinh tế lượng (3 tín chỉ)

Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Môn học giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm về Kinh tế lượng và vai trò của Kinh tế lượng. Bên cạnh đó, Môn học còn hướng dẫn cho sinh viên sử dụng được ít nhất một phần mềm chuyên dụng trong Kinh tế lượng. Ngoài ra Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng để ước lượng các quan hệ kinh tế, kiểm chứng các lý thuyết kinh tế dựa trên cơ sở những dữ liệu thực tế. Đồng thời, sinh viên có thể kết hợp những kiến thức của kinh tế vi mô, vĩ mô và kinh tế lượng để ứng dụng vào thực tế như biết phân tích một số vấn đề và dự báo về kinh tế dựa trên một số mô hình hồi qui cơ bản.

11.17 Dự báo trong kinh doanh (3 tín chỉ)

Môn học trước: Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Kinh tế lượng

Môn học này giúp cho sinh viên nghiên cứu và lựa chọn phương pháp dự báo thích hợp trong quá trình lập kế hoạch. Nội dung chính bao gồm: các khái niệm cơ bản sử dụng trong dự báo; nguồn thông tin; lựa chọn phương pháp dự báo; dự báo với phương pháp trung bình động và đường số mũ; dự báo với phương pháp hồi quy; dự báo với phương pháp phân tích dãy số thời gian; dự báo với phương pháp Box – Jenkins; dự báo với phương pháp phán đoán chủ quan. Việc nghiên cứu lý thuyết gắn liền với việc sử dụng các phần mềm Excel- Based ForecastX và SPSS trong thực tập.

11.18 Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; Các phương pháp kế toán; Quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; Các hình thức kế toán; Nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

11.19 Quản trị học (3 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản

trị; Các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/điều hành và kiểm tra/kiểm soát. Môn học còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

11.20 Quản trị dự án (3 tín chỉ)

Môn học trước: Quản trị học

Nội dung chính của môn học bao gồm: giới thiệu về quản trị dự án; các công cụ và kỹ thuật cơ bản để quản trị dự án, các vấn đề nhà quản trị dự án phải đối mặt, làm sao để kiểm soát và quản lý thành công dự án; quá trình quản trị dự án bao gồm hoạch định, triển khai, kiểm soát, đánh giá việc thực hiện dự án và ra quyết định cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn, dài hạn của nhà quản trị.

11.21 Toán tin học (4 tín chỉ)

Môn học trước: Kỹ thuật lập trình

Nội dung Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức toán rời rạc, hướng dẫn cài đặt các thuật toán được giới thiệu; Áp dụng các kiến thức toán rời rạc vào các ví dụ bằng số và lập trình.

11.22 Kiến trúc máy tính (3 tín chỉ)

Môn học trước: Nhập môn tin học và Cơ sở lập trình

Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc và hoạt động máy vi tính; Trình bày chi tiết về hoạt động của máy vi tính theo nguyên tắc khảo sát hoạt động của các thành phần cấu trúc là bus, bộ xử lý, bộ nhớ, tập lệnh.

11.23 Hệ điều hành (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kiến trúc máy tính

Nội dung của Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc và hoạt động của hệ điều hành (HĐH);

11.24 Hệ thống thông tin quản lý (3 tín chỉ)

Môn học trước: Nhập môn tin học, Quản trị học

Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng về hệ thống thông tin quản lý như một trong các bộ phận chức năng quan trọng nhất tạo nên sự thành công của mọi tổ chức kinh tế xã hội hiện đại. Môn học trình bày cách thức sử dụng và tái tổ chức hệ thống thông tin để khai thác hệ thống một cách có hiệu quả nhằm góp phần tạo ra những hàng hoá và dịch vụ có chất lượng cao và dành được lợi thế cạnh tranh.

Nội dung của môn học bao gồm: Những khái niệm cơ sở về hệ thống thông tin quản lý; Các yếu tố cấu thành; Vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống trong tổ chức; Những phương thức mà hệ thống trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh; Quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin; Nghiên cứu một vài hệ thống thông tin tiêu biểu dưới dạng khảo sát tình huống (Case Study).

11.25 Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp (2 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô , Kinh tế vi mô .

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân sự trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân sự, cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

11.26 Cơ sở lập trình (3 tín chỉ)

Môn học trước : không

Môn học này giúp cho sinh viên tiếp cận cách lập trình trên máy tính, hình thành bước đầu tư duy thuật toán, tư duy lập trình thông qua ngôn ngữ lập trình “C++”. Đây là Môn học được xem là nền tảng trong lập trình. Những kiến thức về lập trình này được sử dụng trong hầu hết các Môn học về ngành Tin học sau này. Nội dung của Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên một số khái niệm về ngôn ngữ lập trình C++; Các bước thực hiện một chương trình; Các kiểu dữ liệu và khai báo; Phép toán và biểu thức; Các cấu trúc điều khiển; Hàm; Mảng

Học xong môn này sinh viên phải lập trình được những bài toán cơ bản về tính toán. Biết cách tạo một thuật giải, chuyển thành chương trình từ bài toán cụ thể và sử dụng thành thạo ngôn ngữ C++ trong lập trình cấu trúc.

11.27 Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (4 tín chỉ)

Môn học trước: Cơ sở lập trình

Nội dung của Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cách thức xây dựng các cấu trúc dữ liệu cơ bản; Các thao tác (phép toán) tương ứng trên các cấu trúc dữ liệu; Phương pháp thiết kế , nội dung hình thức các giải thuật; Thấy được tính hiệu quả khác nhau của mỗi loại cấu trúc dữ liệu khi dùng chúng để lưu trữ, tổ chức, truy xuất và sửa đổi thông tin trong các hệ thống dữ liệu cụ thể; Biểu diễn và hiện thực được các cấu trúc dữ liệu cơ bản và các phép toán (thuật toán) tương ứng trong C++; Lựa chọn được các mô hình và cấu trúc dữ liệu cũng như giải thuật tương ứng cho các bài toán thực tế.

11.28 Nhập môn cơ sở dữ liệu (4 tín chỉ)

Môn học trước: Cơ sở lập trình

Nội dung của Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hiểu được ý nghĩa và vai trò của cơ sở dữ liệu, kiến thức về cơ sở dữ liệu quan hệ, ngôn ngữ truy vấn dữ liệu SQL, và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu. Môn học còn cung cấp các kiến thức làm nền tảng cho sinh viên học tiếp Môn học Cơ sở dữ liệu nâng cao và Phân tích thiết kế hệ thống, và giúp ích cho sinh viên trong việc xây dựng các ứng dụng phần mềm có dùng cơ sở dữ liệu khi làm đề tài hay sau khi ra trường.

Học xong Môn học này sinh viên phải có ý thức và kiến thức để nhắm tới việc xây dựng một cơ sở dữ liệu tốt. Sinh viên phải có khả năng xây dựng được một ứng dụng cơ sở dữ liệu đơn giản bằng MS Access.

11.29 Phát triển hệ thống thông tin kinh tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Hệ thống thông tin quản lý, Nhập môn cơ sở dữ liệu

Môn học trình bày các khái niệm phân tích, thiết kế và cài đặt hệ thống thông tin theo năm công đoạn của chu kỳ phát triển hệ thống: Hình thành và đánh giá tính khả thi của dự án xây dựng hệ thống; Phân tích hệ thống; Thiết kế hệ thống; Triển khai cài đặt hệ thống; Vận hành và bảo trì hệ thống. Sau khi hoàn tất Môn học, sinh viên sẽ có tầm nhìn hệ thống thông tin dưới góc độ của nhà quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, hiểu được quy trình phát triển hệ thống và nắm được những kỹ thuật cần thiết cho quá trình phân tích, thiết kế và cài đặt hệ thống.

11.30 Nhập môn mạng máy tính (4 tín chỉ)

Môn học trước: Cơ sở lập trình, Kiến trúc máy tính

Nội dung của Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Mạng Máy Tính; Nguyên lý và hoạt động của các lớp (layer) dựa trên kiến trúc Mạng Máy Tính theo chuẩn OSI kết hợp với bộ giao thức TCP/IP bao gồm các lớp Data Link, MAC, Network, Transport, Application; Giới thiệu hoạt động của những Mạng Máy Tính phổ biến như TCP/IP, Internet ...

11.31 Quản trị hệ cơ sở dữ liệu (3 tín chỉ)

Môn học trước: Nhập môn cơ sở dữ liệu

Môn học giới thiệu cho sinh viên các khái niệm chung về quản lý một hệ cơ sở dữ liệu (bao gồm phần cứng, phần mềm, người dùng, bảo mật...). Môn học này cũng cung cấp cho sinh viên các kỹ năng căn bản để quản trị một hệ cơ sở dữ liệu như cài đặt hệ cơ sở dữ liệu trên máy chủ, tạo kết nối từ các máy người dùng, quản lý tài khoản người dùng, phân quyền, sao lưu và phục hồi hệ thống.

11.32 Phân tích thiết kế hệ thống (4 tín chỉ)

Môn học trước: Nhập môn Cơ sở dữ liệu

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về các khái niệm cơ bản một hệ thống thông tin; cách tiếp cận phân tích một hệ thống thông tin tin học hóa, các giai đoạn triển khai, phương pháp luận và công cụ để thực hiện thiết kế và hiện thực một hệ thống tin học hóa.

11.33 Lập trình cơ sở dữ liệu (3 tín chỉ)

Môn học trước: Nhập môn cơ sở dữ liệu

Giới thiệu cho sinh viên làm quen với kỹ thuật lập trình CSDL, cụ thể là kỹ thuật lập trình CSDL với Visual Basic; Cách liên kết với Cơ sở dữ liệu, thực hiện các xử lý như cập nhật, tìm kiếm, xử lý trên Cơ sở dữ liệu liên kết.

11.34 An toàn và bảo mật thông tin (3 tín chỉ, trong đó Lý thuyết: 2 tín chỉ, Thực hành: 1 tín chỉ)

Nội dung môn học bao gồm:

- Tầm quan trọng của an toàn - bảo mật thông tin

- Nguyên nhân và các dạng mất an toàn thông tin
- Sự vi phạm bảo mật-an toàn TT, phát hiện và khôi phục
- Sử dụng mật mã
- Các kỹ thuật cơ bản của mật mã
- Sự toàn vẹn của dữ liệu
- Tính xác thực trong mối quan hệ giao tiếp
- Firewalls và Proxy Servers

11.35 Quản lý dự án phần mềm (3 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học này giới thiệu cho sinh viên khái niệm về quản lý một dự án phần mềm, các quy trình chính trong một dự án phần mềm như thu thập yêu cầu người dùng, phân tích và thiết kế, lập trình, kiểm tra, triển khai.

Sinh viên cũng sẽ được làm quen với các vấn đề thường gặp và phương pháp giải quyết trong quá trình quản lý một dự án phần mềm.

11.36 Công nghệ mã nguồn mở (3 tín chỉ, trong đó Lý thuyết: 2 tín chỉ, Thực hành: 1 tín chỉ)

Môn học trước: không

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ điều hành Linux và một số phần mềm ứng dụng mã nguồn mở thông dụng.

Học xong môn học này sinh viên phải có khả năng sử dụng hệ điều hành Linux và các phần mềm ứng dụng trên Linux cho các công việc hàng ngày của mình, cũng như có khả năng tự nghiên cứu sâu hơn về các phần mềm nguồn mở.

11.37 Lập trình web (3 tín chỉ, trong đó Lý thuyết: 2 tín chỉ, Thực hành: 1 tín chỉ)

Môn học trước: Nhập môn mạng máy tính

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng và kiến thức cần thiết để phát triển các ứng dụng Web với công cụ Microsoft Visual Studio.

Học xong môn học này sinh viên phải có khả năng phát triển các ứng dụng Web ở mức trung cấp và nâng cao. Sinh viên có thể xây dựng các ứng dụng sử dụng .Net Framework để thể hiện các trang HTML và nhận dữ liệu từ các trình duyệt client chạy trên Internet

11.38 Lập trình Java (3 tín chỉ, trong đó Lý thuyết: 2 tín chỉ, Thực hành: 1 tín chỉ)

Môn học này giới thiệu cho sinh viên ngôn ngữ lập trình Java và khái niệm máy ảo Java. Sinh viên cũng sẽ được làm quen với một số công nghệ Java nền tảng như Applet, JSP/Servlet, JNI, JDBC.

11.39 Công nghệ phần mềm (3 tín chỉ, trong đó Lý thuyết: 2 tín chỉ, Thực hành: 1 tín chỉ)

Môn học mô tả các yếu tố cơ bản của công nghệ phần mềm, tầm quan trọng của công nghệ phần mềm và các hoạt động chính của công nghệ phần mềm như xác định tiến trình, phân tích, thiết kế, lập trình, kiểm thử. Đối với mỗi hoạt động này, môn học giới thiệu các khái niệm liên quan, một số phương pháp, công nghệ, kỹ thuật, công cụ hỗ trợ và nguyên lý thực hiện.

11.40 Lập trình giao diện (3 tín chỉ, trong đó Lý thuyết: 2 tín chỉ, Thực hành: 1 tín chỉ)

Môn học trước: Cơ sở lập trình

Môn học này giúp cho sinh viên tìm hiểu về ngôn ngữ lập trình VB và có được khả năng hiện thực kiến thức lập trình cấu trúc minh họa cho các môn học khác. Ngoài ra còn giúp cho sinh viên làm quen môi trường lập trình trực quan, và có kiến thức khái quát về các đối tượng giao diện thường dùng rất có ích cho sinh viên khi học các ngôn ngữ lập trình cao cấp khác, và cũng là một công cụ hỗ trợ cho sinh viên dùng làm đề tài trong trường cũng như các dự án sau khi ra trường.

Học xong môn học này sinh viên phải có khả năng sử dụng ngôn ngữ lập trình VB để tạo nên các ứng dụng đơn giản cũng như phải nắm được kiến thức cơ bản về lập trình cấu trúc, lập trình đáp ứng sự kiện và các đối tượng giao diện cơ bản.

11.41 Tiếng Anh chuyên ngành 1 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh nâng cao 2

11.42 Tiếng Anh chuyên ngành 2 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh chuyên ngành 1

11.43 Quản trị vận hành (3 tín chỉ)

Môn học trước: Quản trị học

Môn học giúp cho sinh viên nắm vững các khái niệm, lý thuyết và phương pháp điều hành trong lĩnh vực sản xuất. Nội dung chính của môn học bao gồm: Vai trò của quản trị vận hành; thiết kế quy trình và công nghệ; bố trí mặt bằng; công suất và hoạch định tổng hợp; quản lý tồn kho; sản xuất theo J.I.T và sản xuất tinh giản; điều độ sản xuất.

11.44 Quản trị nhân lực (3 tín chỉ)

Môn học trước: Quản trị học

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân lực trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân lực, cơ sở luật pháp về nhân lực, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

11.45 Quản trị tài chính (3 tín chỉ)

Môn học trước: Nguyên lý kế toán

Môn học quản trị tài chính nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu: Phân tích tài chính, sử dụng các đòn cân trong hoạt động và tài trợ, xác định nhu cầu vốn, tổ chức nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp, Xây dựng ngân sách đầu tư vốn, rủi ro và lợi nhuận, Định giá chứng khoán và chi phí sử dụng vốn.

11.46 Quản trị rủi ro (3 tín chỉ)

Môn học trước: kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành

Môn học nhằm giúp sinh viên xác định, phân tích, đo lường và chấp nhận hoặc hạn chế rủi ro tiềm ẩn trong các quyết định đầu tư. Nội dung chủ yếu của học phần này bao gồm khái niệm rủi ro, nhận diện rủi ro, đo lường rủi ro, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro khác, nguồn gốc của rủi ro, quản lý và phân tán rủi ro.

11.47 Quản trị Marketing (3 tín chỉ)

Môn học trước: Quản trị học

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị marketing trong doanh nghiệp, quá trình quản trị marketing bao gồm các giai đoạn chính như phân tích - xây dựng chiến lược - xây dựng chương trình - thực hiện - kiểm tra. Bên cạnh đó các sinh viên có được khả năng phân tích các cơ hội thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu cũng như dự báo nhu cầu thị trường phù hợp với khả năng và mục tiêu của doanh nghiệp, biết cách xây dựng chiến lược marketing cũng như xây dựng các chương trình marketing, tổ chức thực hiện và kiểm tra marketing.

11.48 Kinh doanh quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành

Môn học giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quát về môi trường kinh doanh quốc tế, có những hiểu biết nhất định về môi trường cũng như hoạt động kinh doanh quốc tế trong xu hướng hội nhập kinh tế hiện nay. Môn học giới thiệu các khái niệm hiện đại về kinh doanh quốc tế, những cơ hội cũng như thách thức trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay. Môn học giúp học viên xác thấy được những khác biệt nổi bật giữa kinh doanh nội địa và kinh doanh quốc tế để từ đó có những điều chỉnh thích hợp cho từng thị trường ở các quốc gia khác nhau.

11.49 Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành

Môn học cung cấp những kiến thức có liên quan đến các nguyên tắc lý thuyết cũng như những ứng dụng thực tiễn của thẩm định dự án, nghiên cứu tính khả thi của dự án, nhận dạng những phí tổn và phúc lợi của dự án, những kỹ thuật trong phân tích và lựa chọn dự án, ứng dụng máy vi tính trong phân tích dự án. Khi kết thúc khóa học, sinh viên sẽ có được kiến thức và các kỹ năng cần thiết để thực hiện thẩm định về tài chính, rủi ro, kinh tế và xã hội đối với các dự án phát triển.

11.50 Lập kế hoạch kinh doanh (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành

Môn học nhằm trang bị các kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh trong doanh nghiệp. Trên cơ bản là cung cấp những kiến thức cần thiết để sinh viên có thể tổng hợp và thiết lập bản kế hoạch kinh doanh từ mô tả về hình thức doanh nghiệp, xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, lên kế hoạch marketing và vận hành doanh nghiệp, dự kiến vốn cần thiết và đánh giá khả năng sinh lợi, khả năng hoàn vốn, và các dự báo hoạt động kinh doanh cần thiết khác nhằm để đón đầu cơ hội làm ăn hay có thể giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra. Việc thu thập thông tin để thực hiện kế hoạch kinh doanh giúp sinh viên nhận dạng sự liên kết giữa các môn học trong chương trình đào tạo, sự phối hợp giữa các bộ phận phòng ban trong doanh nghiệp, và mối quan hệ giữa lý thuyết với thực tiễn.

11.51 Toán tài chính (3 tín chỉ)

Môn học trước: Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Toán tài chính là môn học nghiên cứu cơ sở tính toán sự biến động giá cả (của các hợp đồng, tài sản,...) trong các thị trường tài chính trên cơ sở Giải tích ngẫu nhiên. Nội dung học phần gồm: Tính toán tài chính cơ bản, Mô hình ngẫu nhiên trong tài chính với thời gian rời rạc, Mô hình ngẫu nhiên trong tài chính với thời gian liên tục, Tính toán ngẫu nhiên và ứng dụng, và Phương trình vi phân ngẫu nhiên và ứng dụng.

11.52 Kế toán quản trị (3 tín chỉ)

Môn học trước: Nguyên lý kế toán, Quản trị tài chính

Môn học này cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; sự khác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn.

11.53 Quản trị tài chính (3 tín chỉ)

Môn học trước: Nguyên lý kế toán

Môn học quản trị tài chính nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tài chính của doanh nghiệp với các nội dung chủ yếu: Phân tích tài chính, sử dụng các đòn cân trong hoạt động và tài trợ, xác định nhu cầu vốn, tổ chức nguồn vốn và các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp, Xây dựng ngân sách đầu tư vốn, rủi ro và lợi nhuận, Định giá chứng khoán và chi phí sử dụng vốn.

11.54 Thị trường chứng khoán (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kiến thức cơ sở ngành

Môn học này đề cập đến cơ chế hoạt động của thị trường chứng khoán : Tổng quan về thị trường tài chính và thị trường chứng khoán; Nguồn cung ứng chứng khoán; Niêm yết và phát hành chứng khoán; Các loại chứng khoán; Phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán; Sở giao dịch chứng khoán; Những quy định pháp lý cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

11.55 Phân tích báo cáo tài chính (3 tín chỉ)

Môn học trước: Quản trị tài chính

Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức để có thể lập và phân tích các báo cáo tài chính như : bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Ngoài ra môn học còn trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc phân tích các hoạt động đầu tư; phân tích các hoạt động tài trợ và chính sách phân phối; phân tích khả năng sinh lợi; phân tích tình hình tín dụng; phân tích và định giá vốn cổ phần; phân tích TTTC.

11.56 Tài chính quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

Môn học tài chính quốc tế trang bị các kiến thức cơ bản và lý luận nghiệp vụ về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu sau: tổng quan về tài chính quốc tế, thị trường tài chính quốc tế, các định chế tài chính quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, các hoạt động thanh toán, tín dụng, đầu tư quốc tế, chính sách điều hành tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế, liên minh thuế quan giữa các quốc gia.

11.57 Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành

Môn học cung cấp những kiến thức có liên quan đến các nguyên tắc lý thuyết cũng như những ứng dụng thực tiễn của thẩm định dự án, nghiên cứu tính khả thi của dự án, nhận dạng những phí tổn và phúc lợi của dự án, những kỹ thuật trong phân tích và lựa chọn dự án, ứng dụng máy vi tính trong phân tích dự án. Khi kết thúc khóa học, sinh viên sẽ có được kiến thức và các kỹ năng cần thiết để thực hiện thẩm định về tài chính, rủi ro, kinh tế và xã hội đối với các dự án phát triển.

11.58 Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (4 tín chỉ)

Môn học trước: Kiến thức cơ sở ngành

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ ngân hàng : huy động vốn, các loại tiền gửi, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (sec, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, thẻ ngân hàng,...), dịch vụ ngân quỹ, cho vay ngắn hạn , cho vay trung và dài hạn, cho vay tiêu dùng, cho vay hộ nông nghiệp, cho thuê tài chính, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ dự án, và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại.

11.59 Tài chính công (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

Môn học nhằm đề cập đến vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thông qua việc ứng dụng những kiến thức mà sinh viên đã học trong môn Kinh tế học vi mô, Kinh tế vĩ mô cũng như môn Kinh tế công. Thông qua đó, môn học sẽ đi phân tích 1) chi tiêu của khu vực công, bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo trợ thu nhập; trong đó đề cập đến thị trường chăm sóc sức khỏe và vai trò của chính phủ trong thị trường này, vấn đề bảo hiểm xã hội, phân phối thu nhập cũng như đề cập đến những chương trình hỗ trợ thu nhập cho người nghèo... và 2) hệ thống thuế, trong đó đề cập đến mức thuế áp dụng

cho cá nhân và các doanh nghiệp trong nền kinh tế, cũng như cách thức tài trợ thâm hụt ngân sách của chính phủ.

11.60 Quản lý đô thị (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kiến thức cơ sở ngành và ngành

Nội dung môn học bao gồm tổng quan về đô thị và quản lý đô thị, bộ máy quản lý nhà nước về đô thị, quản lý quy hoạch và kiểm soát phát triển đô thị, quản lý kinh tế đô thị, đất đai và nhà ở đô thị, quản lý dân số- lao động- việc làm, quản lý các công trình kết cấu hạ tầng đô thị, quản lý môi trường đô thị, quản lý văn hóa- xã hội đô thị, quản lý tài chính đô thị.

11.61 Thương mại điện tử (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành

Môn học giúp sinh viên hiểu biết về công nghệ Internet, các mô hình thương mại điện tử và khám phá các ứng dụng kinh doanh của công nghệ phát triển này. Môn học sẽ giúp sinh viên xác định các nguyên tắc và khái niệm cần thiết để mô tả và phân tích các mô hình kinh doanh trực tuyến, hệ thống thanh toán điện tử, marketing trực tuyến.

11.62 Quản trị nhân lực (3 tín chỉ)

Môn học trước: Quản trị học

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân lực trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân lực, cơ sở luật pháp về nhân lực, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

11.63 Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành

Môn học cung cấp những kiến thức có liên quan đến các nguyên tắc lý thuyết cũng như những ứng dụng thực tiễn của thẩm định dự án, nghiên cứu tính khả thi của dự án, nhận dạng những phí tổn và phúc lợi của dự án, những kỹ thuật trong phân tích và lựa chọn dự án, ứng dụng máy vi tính trong phân tích dự án. Khi kết thúc khóa học, sinh viên sẽ có được kiến thức và các kỹ năng cần thiết để thực hiện thẩm định về tài chính, rủi ro, kinh tế và xã hội đối với các dự án phát triển.

11.64 Thực tập tốt nghiệp, viết chuyên đề tốt nghiệp (3 tín chỉ)

Sinh viên tham gia hoạt động thực tế tại các doanh nghiệp trong thời gian 2 tháng. Qua đó hệ thống lại các kiến thức đã học, tìm hiểu các ứng dụng tin học tại các cơ quan, doanh nghiệp hoặc trên thị trường, từ đó đề xuất các biện pháp giải quyết những vấn đề đã được tìm hiểu. Sau thời gian thực tập, sinh viên phải viết một báo cáo thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp.

11.65 Khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số môn học chuyên môn (7 tín chỉ)

Sau khi thực tập tốt nghiệp, sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hiện khóa luận tốt nghiệp trong một thời gian nhất định nếu đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp, theo mục 6.

Nếu sinh viên không đủ tiêu chuẩn để làm Khóa luận tốt nghiệp thì đăng ký học các Môn học chuyên môn, theo mục 6.

12 Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy (Dự kiến)

12.1 Danh sách giảng viên cơ hữu của trường

STT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học/Môn học sẽ giảng dạy
1	Bùi Anh Sơn		ThS	Kinh tế vi mô 1
2	Hồ Quang Khải	1969	ThS – CNTT	Nhập môn cơ sở dữ liệu Quản trị hệ cơ sở dữ liệu
3	Lê Hồng Thái	1960	ThS – CNTT, Toán	Nhập môn tin học Toán tin học
4	Lê Thị Kim Dung	1962	ThS	Kinh tế vĩ mô 1
5	Lê Xuân Trường	1965	TS - CNTT	Cơ sở lập trình Cấu trúc dữ liệu
6	Nguyễn Hòa	1962	TS – CNTT	Cấu trúc dữ liệu Toán tin học
7	Nguyễn ChínhThắng	1956	ThS – CNTT, Toán	Toán cao cấp Lý thuyết xác suất và thống kê toán Toán tin học
8	Nguyễn Hữu Thân	1948	TS	Quản trị nhân lực
9	Nguyễn L Kim Thy	1967	ThS – CNTT	Nhập môn cơ sở dữ liệu Quản trị hệ cơ sở dữ liệu
10	Nguyễn Minh Hà	1972	TS	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư

STT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học/Môn học sẽ giảng dạy
11	Nguyễn Minh Kiều	1963	TS	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại
12	Nguyễn Tấn Bình	1958	TS	Toán tài chính
13	Nguyễn Thành Long	1958	ThS	Lập kế hoạch kinh doanh
14	Nguyễn Thị Trâm Anh	1971	ThS - CNTT	Nhập môn tin học
15	Nguyễn Văn Thuận	1962	TS	Quản trị tài chính
16	Nguyễn Xuân Xuyên	1947	TS	Thị trường chứng khoán
17	Ninh Xuân Hương	1966	ThS - CNTT	Kiến trúc máy tính Nhập môn mạng máy tính Hệ điều hành
18	Phan Thị Minh Huệ	1981	ThS	Tài chính quốc tế
19	Tô Oai Hùng	1959	ThS - CNTT	Cơ sở lập trình Công nghệ mã nguồn mở
20	Trần Thành Trai	1939	TS – CNTT	Nhập môn cơ sở dữ liệu Phân tích thiết kế hệ thống
21	Trần Trung Kiệt	1974	ThS – Toán	Toán cao cấp
22	Trịnh Thùy Anh	1974	TS	Quản trị dự án
23	Võ Minh Long	1976	ThS	Phân tích báo cáo tài chính
24	Võ Thanh Hải	1971	ThS - CNTT	Toán cao cấp

12.2 Danh sách giảng viên thỉnh giảng

STT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học/Môn học sẽ giảng dạy
1	Đào Thế Long	1950	TS – Viễn Thông	Cục cơ yếu Đảng-Chính quyền ban cơ yếu chính phủ (hưu)
2	Hoàng Thị Phương Thảo	1962	TS	Quản trị Marketing
3	Lê Mậu Long	1960	CN – Toán Tin	Phân viện công nghệ thông tin
4	Nguyễn Đức Trí		TS	Thương mại điện tử
5	Nguyễn H Anh Vũ	1977	ThS– CNTT	Trường đại học Ngân Hàng
6	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		TS	Toán kinh tế 2
7	Nguyễn Văn Thi	1965	ThS	Quản trị học
8	Phan Đạt Phúc	1968	ThS – CNTT	Quản lý dự án phần mềm Công nghệ mã nguồn mở
9	Phan Mỹ Trinh	1963	CN – Toán Tin	Phân viện công nghệ thông tin
10	Phước Minh Hiệp		TS	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư
11	Tô Tuấn	1954	TS-Tin học	Viện Công nghệ thông tin, trung tâm Khoa học kỹ thuật & Công nghệ quân sự, BQP
12	Trần Bá Nhẫn	1953	ThS	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
13	Trần Thu Vân	1963	ThS	Tài chính công
14	Trần Văn Lăng	1959	TS – CNTT	Phân viện công nghệ thông tin

13 Cơ sở vật chất phục vụ học tập

13.1. Máy tính: Nhà trường có trên 450 máy vi tính cho sinh viên thực hành được bố trí tại các phòng thực hành vi tính, các phòng chuyên dụng khác.

13.2. Hệ thống tư liệu và thư viện: Nhà trường có hệ thống tư liệu và thư viện điện tử hiện đại phục vụ cho đào tạo.

13.3. Hệ thống mạng: các máy tính trong trường đều được nối mạng và kết nối Internet.

14 Tài liệu học tập (Dự kiến)

STT	Giáo trình/ Tập bài giảng	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Slide bài giảng Toán cao cấp Giáo trình Toán cao cấp	Nguyễn Chính Thắng Trần Ngọc Hội, Nguyễn Chính Thắng	lưu hành nội bộ	2009 2002
2.	Slide bài giảng LT xác suất và thống kê toán	Nguyễn Chính Thắng	lưu hành nội bộ	2009
3.	Slide bài giảng Nhập môn tin học	Ninh Xuân Hương	lưu hành nội bộ	2009
4.	Slide bài giảng Cơ sở lập trình Giáo trình Cơ sở lập trình	Tô Oai Hùng	lưu hành nội bộ	2009 2005
5.	Slide bài giảng Kiến trúc máy tính	Ninh Xuân Hương	lưu hành nội bộ	2009
6.	Slide bài giảng Hệ điều hành	Tô Tuấn	lưu hành nội bộ	2009
7.	Tiếng Anh căn bản	Khoa Ngoại ngữ, ĐH MỞ	Lưu hành nội bộ	2006
8.	Toán cao cấp- giải tích	Phạm Hồng Danh	ĐHQG HCM	2007
9.	LT xác suất và thống kê toán	Đại Học kinh tế HCM	Thống kê	2006
10.	Slide bài giảng Cấu trúc dữ liệu	Nguyễn Hòa	lưu hành nội bộ	2009
11.	Slide bài giảng Nhập môn mạng máy tính	Ninh Xuân Hương	lưu hành nội bộ	2009
12.	Slide bài giảng Nhập môn cơ sở dữ liệu	Nguyễn L Kim Thy	lưu hành nội bộ	2009
13.	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin	Bộ Giáo Dục Đào Tạo	NXB Chính trị quốc gia	2009
14.	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo Dục Đào Tạo	NXB Chính trị quốc gia	2009
15.	Tài chính quốc tế	Nguyễn Minh Kiều	Thống kê	2008

STT	Giáo trình/ Tập bài giảng	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
16.	Thị trường chứng khoán	Đào Lê Minh	CT quốc gia	2002
17.	Quản trị tài chính	Nguyễn Văn Thuận	Thống Kê	2008
18.	Slide bài giảng PT TK hệ thống Giáo trình Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	Trần Thành Trai	lưu hành nội bộ Nhà XB Trẻ	2009 1996
19.	Principles of Economics, 2nd edition	N. Gregory Mankiw	Harcourt College Publishers	2006
20.	Slide bài giảng Toán Tin Học	Nguyễn Hòa	lưu hành nội bộ	2009
21.	Slide bài giảng Lập trình cơ sở dữ liệu	Nguyễn L Kim Thy	lưu hành nội bộ	2009
22.	Slide bài giảng Công cụ thiết kế hệ thống thông tin	Trần Thành Trai	lưu hành nội bộ	2009
23.	Slide bài giảng Quản trị hệ cơ sở dữ liệu	Hồ Quang Khải	lưu hành nội bộ	2009
24.	Slide bài giảng Công nghệ mã nguồn mở	Phan Đạt Phúc	lưu hành nội bộ	2009

15 Hướng dẫn thực hiện chương trình

Khi thực hiện chương trình cần chú ý:

- Tất cả các môn học được thực hiện theo đúng đề cương môn học được đưa ra trước khi môn học bắt đầu.
- Đối với các học phần tích lũy để tốt nghiệp, sinh viên phải tích lũy dần dần ở các học kỳ.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TRƯỞNG KHOA

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

TS. Lê Thị Thanh Thu

ThS. Nguyễn Thái Thảo Vy